

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG K
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày: 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG K, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Ảnh

Bà Lê Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Cao C, sinh năm 1979 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Nông T, xã Tân K, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (1959) và bà Hoàng Thị L (1959); có vợ Nguyễn Thị H1 (1989) và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có ba anh em; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2019 đến ngày 31/5/2019 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long K. (Có mặt)

2. Nguyễn Phúc T (tên gọi khác: Bi), sinh năm 1992 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Tân P, xã Hàng G, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc A (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Ph1 (1968); có vợ Hoàng Tú Tr (1993) và 01 con sinh năm 2014; bị cáo là con út trong gia đình có hai chị em; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/7/2019 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Hữu P sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 64, đường Lý Thái T, tổ 3, khu phố 5, phường Xuân H, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Q (tên gọi khác: Q xệ) sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Núi T, phường Suối T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Huỳnh Hữu Th sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 926, đường Nguyễn T, khu phố 2, phường Xuân H, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Trần Đức Nh sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Tân P, phường Xuân T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

- Người tham gia tố tụng khác:

Chị Phạm Hồng Ph (tên gọi khác: Bi) sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố 2, phường Xuân H, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/5/2019, Nguyễn Cao C đi xe khách từ thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến thành phố Long K để lấy giấy phép lái xe đang cầm cố tại tiệm cầm đồ “69”. Khi đến Long K, C thuê nhà nghỉ “Thanh Bình” và điện thoại cho Phạm Hồng Ph đến, hai người cùng nghỉ lại tại đây. Ngày 21/5/2019, C và Ph tiếp tục thuê nhà nghỉ “Thu Hiền” để nghỉ, sau đó chủ nhà nghỉ “Thu Hiền” không cho C thuê phòng tiếp. C bỏ đi lang thang thấy nhà ông Nguyễn Hữu P cổng không khóa, không có ai trông coi nên C mở cửa vào nhà sau giếng vòng ngủ lại.

Đến ngày 22/5/2019, C thuê phòng số 11 của nhà nghỉ “Tùng Linh” để nghỉ và phát sinh ý định trộm cắp tài sản của ông P. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C cầm theo 01 (một) kìm bấm và 01 (một) tua vít đi bộ đến nhà ông P. C mở cửa nhà sau vào trong nhà lấy 01 (một) con dao rựa dựng gần cửa sau cạy bể 01 (một) miếng tôn cửa sau lên nhà trên, C thò tay vào mở chốt cửa vào nhà trên lục tìm tài sản nhưng không có tài sản có giá trị. C quay ra lấy 01 (một) mô tơ bơm nước, 01 (một) ấm điện đun nước siêu tốc, 01 (một) máy phát cỏ, 01 (một) bàn ủi ở phòng khách và 03 (ba) cần câu máy. C thấy 01 (một) chìa khóa cửa để trên bờ tường lưới B40, nên lấy chìa khóa mở cửa trước nhà bếp lấy 01 (một) chiếc xe máy hiệu Begin màu đỏ đen, biển kiểm soát số 60B2-459.31, 01 (một) bếp ga và 01 (một) nồi cơm điện. Chờ đến khoảng 01 giờ sáng ngày 23/5/2019, C dắt xe ra chở những đồ vật trộm cắp được nêu trên đem về phòng số 11 của nhà nghỉ “Tùng Linh” để cất dấu.

Đến khoảng 10 giờ ngày 23/5/2019, C chở 01 (một) mô tơ bơm nước và 01 (một) máy phát cỏ đến tiệm sửa máy nông cơ của ông Huỳnh Hữu Th bán được 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng). Khoảng 17 giờ cùng ngày, C điện thoại cho Ph nhờ Ph đem chiếc xe máy hiệu Begin màu đỏ đen, biển kiểm soát số 60B2-459.31 đi cầm cố. Ph dắt C ra tiệm mua bán xe “Q C” để cầm xe cho ông Trần Q được số tiền 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng).

Đến khoảng 14 giờ ngày 24/5/2019, C điện thoại cho Nguyễn Phúc T nhờ T đến nhà nghỉ “Tùng Linh” đem 03 (ba) cần câu máy đi bán và nói cho T biết số cần câu này là do C trộm cắp được, T đồng ý và mang 03 (ba) cần câu này về nhà cất giữ. Đến sáng ngày 25/5/2019, T bán 01 (một) cần câu cho anh Trần Đức Nh với giá là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) nhưng anh Nhật mới đưa trước cho T số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Ngày 25/5/2019, Công an thành phố Long K kiểm tra nhà nghỉ “Tùng Linh”, nơi ở của C và cửa hàng mua bán xe cũ “Q Cường” bắt giữ Nguyễn Cao C và thu hồi toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Cao C, Nguyễn Phúc T và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng đã mô tả.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/HĐĐGTTTHS ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Long K kết luận:

- Một xe gắn máy hiệu Begin, biển kiểm soát 60B2-45931, xe đã qua sử dụng, có giá trị 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- Một máy phát cỏ hiệu Shindarwa, đã qua sử dụng, có giá trị 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng);
- Một máy bơm nước 2kw, hiệu SuperWin, đã qua sử dụng, có giá trị 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng);
- Bếp Ga đã qua sử dụng, có giá trị 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng);
- Ấm điện đã qua sử dụng, có giá trị 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng);
- Bàn ủi đã qua sử dụng, có giá trị 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng);
- Bộ ba cần câu máy đã qua sử dụng, có giá trị 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị là 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm ngàn đồng).

Và Bản kết luận định giá tài sản số 80/HĐĐGTTTHS ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Long K kết luận:

- Một nồi cơm điện hiệu Kim Cương màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng);
- Một con dao inox cán màu đen, đã qua sử dụng, không còn giá trị để định giá theo yêu cầu của cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 78/CT-VKSLK ngày 13/8/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo C từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- *Về vật chứng vụ án:*

+ Căn cứ Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) tua vít; 01 (một) kim bấm màu trắng; 01 (một) con dao inox cán màu đen và 01 (một) con dao rựa cán tre, lưỡi dài 30cm, cán dài 30cm.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Q và ông Huỳnh Hữu Th, buộc bị cáo Nguyễn Cao C trả cho ông Q số tiền 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) và trả cho ông Th số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Lợi dụng lúc ông Nguyễn Hữu P vắng nhà nên vào khoảng 21 giờ ngày 22/5/2019, bị cáo Nguyễn Cao C đã lên lút phá cửa, đột nhập vào nhà của ông P để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) máy phát cỏ hiệu Shindarwa; 01 (một) xe gắn máy hiệu Begin màu đỏ đen, biển kiểm soát số 60B2-45931; 01 (một) bình đun nước siêu tốc hiệu Panasonic bằng inox; 01 (một) bàn ủi hiệu Fujitomo màu trắng; 01 (một) bếp ga hiệu Lucky Home màu đen; 01 (một) nồi cơm điện hiệu Kim Cương màu trắng và 03 (ba) cần câu máy. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm ngàn đồng). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Nguyễn Phúc T, tuy không hứa hẹn trước nhưng sau khi biết được nguồn gốc tài sản 03 (ba) cần câu máy có được là do bị cáo Nguyễn Cao C trộm cắp mà có thì bị cáo không có phản ứng gì và đồng ý tìm nơi tiêu thụ tài sản. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lẽ ra, các bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội nhưng các bị cáo lại không tu dưỡng đạo đức, mắc tệ nạn xã hội (nghiện ma túy) nên đã đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về quyết định hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo C là người chủ động, thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn nên cần dành cho bị cáo C mức hình phạt cao hơn bị cáo T là phù hợp. Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Xét thấy, cần cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương T, có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo T hiện có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách là đảm bảo được mục đích, tính chất của hình phạt.

Đối với hành vi của Phạm Hồng Ph, khi dẫn bị cáo C đi cầm xe máy hiệu Begin màu đỏ đen, biển kiểm soát số 60B2-45931 Ph không biết chiếc xe là tài sản do C trộm cắp mà có nên hành vi của Ph không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi của ông Huỳnh Hữu Th khi mua mô tơ bơm nước và máy phát cỏ của bị cáo C thì ông Th cũng không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp nên hành vi của ông Th cũng không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi của ông Trần Q khi nhận cầm cố chiếc xe máy hiệu Begin màu đỏ đen, biển kiểm soát số 60B2-45931, ông Q không biết chiếc xe là do bị cáo C trộm cắp mà có nên hành vi của ông Q không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, hành vi cầm cố xe không chính chủ và tiệm của ông Q không đăng ký kinh doanh cầm cố tài sản nên đã bị Công an thành phố Long Khánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, ...*”. Xét thấy, các bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 (một) máy phát cỏ hiệu Shindarwa; 01 (một) xe máy hiệu Begin màu đỏ đen, biển kiểm soát số 60B2-45931; 01 (một) bình đun nước siêu tốc hiệu Panasonic bằng inox; 01 (một) bàn ủi hiệu Fujitomo màu trắng; 01 (một) bếp ga hiệu Lucky Home màu đen; 01 (một) nồi cơm điện hiệu Kim Cương màu trắng và 03 (ba) cần câu máy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) tua vít; 01 (một) kìm bấm màu trắng; 01 (một) con dao inox cán màu đen và 01 (một) con dao rửa cán tre lưỡi dài 30cm, cán dài 30cm là tang vật bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

+ Mặc dù anh Trần Đức Nh không yêu cầu bị cáo T hoàn trả lại số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo T nộp lại số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại - ông Nguyễn Hữu P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra xem xét.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Trần Đức Nh không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nên không xét.

+ Cần buộc bị cáo C có nghĩa vụ trả cho ông Trần Q số tiền 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) và ông Huỳnh Hữu Th số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng).

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo C còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2019.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc T (tên gọi khác: Bi) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hàng G, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Cao C có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Q số tiền là 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) và ông Huỳnh Hữu Th số tiền là 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) tua vít; 01 (một) kìm bấm màu trắng; 01 (một) con dao inox cán màu đen và 01 (một) con dao rựa cán tre lưỡi dài 30cm, cán dài 30cm (*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKSLK ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Cao C phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.LK;
- CCTHADS TP.LK;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thùy Trang